

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 26/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Đỗ Hồng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 28/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 15/8/2022 đối với bị cáo:

Lê Sỹ Đ, sinh ngày 14/11/2002 tại xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn 1 H, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ N (sinh năm 1976) và bà Lã Thị L (sinh năm 1974); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 25/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**** Người làm chứng:***

- Anh Vũ Đình K; sinh ngày 02/8/2007 *(Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị Ng, sinh năm 1977 *(Có mặt)*

Đều trú tại: Thôn 1 H, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Công Tr; sinh ngày 25/12/2007 *(Vắng mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Công Ch *(Vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn 3 A, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Duy H1 – sinh năm 1985 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn H2, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, Lê Sỹ Đ xem cách chế tạo pháo nổ trên kênh Youtube (bị cáo không nhớ tên kênh) sau đó đặt mua ba chất Lưu huỳnh, Kaliclorat, NatriBenzonat với giá 250.000 đồng trên mạng xã hội facebook của người không quen biết, Đại xin Vũ Đình K giấy vớ thép để làm pháo, K đã đưa giấy cho Đ, sau đó Đ làm theo hướng dẫn của Youtube để chế tạo được 05 quả pháo nổ, mỗi quả pháo dài khoảng 14cm, đường kính khoảng 02cm, 01 đầu có gắn ngòi kích nổ, số hoá chất còn lại Đ cất trên mái gian bếp của gia đình nhà Đại.

Trong ngày 17/4/2022 và ngày 15/5/2022 Lê Sỹ Đ đã thực hiện các hành vi đốt pháo cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2022, Lê Sỹ Đ đang ở nhà một mình thì Vũ Đình K đến nhà Đ chơi, Đ rủ K đi chơi, K đồng ý. Đ cất giấu 01 quả pháo Đ làm được trong túi quần, sau đó K chở Đ bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 17B6- 580.46 của gia đình Đ đi chơi. Khi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã B, Đ bảo K dừng xe lại rồi Đ xuống xe, đi bộ ra gốc đa cạnh Ủy ban nhân dân xã B, Đ lấy quả pháo từ trong túi quần ra, đặt quả pháo ở mép đường cạnh gốc đa, lấy bật lửa màu đỏ từ trong túi quần của Đ ra châm lửa đốt ngòi quả pháo rồi chạy ra chỗ K và bảo K điều khiển xe đi được khoảng 50m thì nghe thấy tiếng nổ của quả pháo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại khu vực.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/5/2022, Đ đang ở nhà thì Vũ Đình K đến nhà Đ chơi. Đ rủ K đi đốt pháo, K đồng ý, sau đó K điều khiển xe đạp điện của K đến nhà Nguyễn Công Trừ Tr cùng đi đốt pháo, Tr đồng ý nên Khiêm chở Tr đến nhà Đ. Đ lấy 04 quả pháo Đ đã cuốn trước đó bỏ vào túi nilon, cầm trên tay rồi đi cùng K, Tr bằng xe mô tô biển kiểm soát 17B6- 580.46 của gia đình Đ do K điều khiển để đi đốt pháo. K điều khiển xe đến khu vực trạm bơm cạnh gốc đa giáp đường thôn A, xã V thì dừng lại, Đ và Tr xuống xe ra khu vực gốc đa, Đ lấy từ trong túi nilon ra 02 quả pháo nổ đặt trên bực bê tông dưới gốc đa rồi châm lửa đốt nhưng quả cả hai quả pháo đều không nổ. Thấy vậy, Đ nhặt 01 khẩu trang y tế tại đường đi ra chỗ xe K đang đứng, mở bình xăng của xe, tẩm xăng vào khẩu trang rồi đem khẩu trang ra chỗ 02 quả pháo trên bực bê tông, Đ cuốn khẩu trang vào 2 quả pháo, châm lửa đốt khẩu trang rồi cùng Tr đi ra chỗ K lên xe đi được khoảng 50m thì nghe thấy tiếng nổ lớn "đoàng, đoàng". Đại, Khiêm, Trịnh tiếp tục đi đến khu vực gốc đa tiếp giáp với đường thôn 1 H, xã V, K dừng xe lại cho Đ và Tr xuống đi ra chỗ gốc đa để đốt 02 quả pháo còn lại. Đ tẩm xăng vào khẩu trang và bật lửa đốt 02 quả pháo gây tiếng nổ lớn, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã V. Sau đó, K điều khiển xe chở Đ, Tr về nhà Đ. Ngày 16/5/2022, Lê Sỹ Đ đến trụ sở Công an xã V để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ 03 túi nilon có tổng trọng lượng 550 gam, gồm các chất bột màu trắng, màu vàng và các viên hình trụ màu trắng.

Bản kết luận giám định số 3232/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an: chất bột màu vàng gửi giám định là lưu huỳnh (S) có khối lượng là 190gam, thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ, chất bột màu trắng được gửi giám định là kali clorat (KClO_3), có khối lượng là 170gam, thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ, các hạt hình trụ màu trắng gửi giám định là Natri benzonat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$), có khối lượng là 190gam, thường được dùng làm chất bảo quản, nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo. Nếu trộn kali clorat (KClO_3), lưu huỳnh (S) và Natri benzonat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$) với nhau thì sẽ tạo ra thuốc pháo nổ.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTT ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Sỹ Đại về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Sỹ Đ đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy, loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 ống giấy dài 14 cm được cuộn từ nhiều lớp giấy thép màu trắng đã bị cháy xém, rách một phần;

- + 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm, có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 mảnh khẩu trang y tế đã bị cháy biến dạng;

- + 01 phong bì thư màu trắng kích thước 22x12cm, được dán kín các mép bên trong chứa nhiều mảnh giấy vụn nghi là xác pháo, đã bị cháy xém;

- + 01 phong bì thư màu trắng kích thước 18x11cm, được dán kín các mép bên trong có chứa 01 bột lửa gas màu đỏ, vỏ nhựa, đầu làm từ kim loại đã có dấu hiệu han gỉ, bị mất bánh xe đánh lửa, kích thước 7,5x2,3cm;

- + 03 túi nilon có tổng trọng lượng 490 gram (sau khi đã lấy mẫu giám định), trong đó có 01 túi nilon trong suốt chứa lưu huỳnh (S), 01 túi nilon trong suốt có chứa kali clorat (KClO_3), 01 túi nilon trong suốt có chứa chất Natri benzonat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$);

+ 01 vật hình trụ vỏ giấy, một đầu bị cháy nham nhở, một đầu được bịt kín, bề mặt bị bám muội đen.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái của mình, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt tại gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ty, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Vũ Đình K và Nguyễn Công Tr. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an xã V lập ngày 16/5/2022, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, báo cáo của Công an xã B và xã V; Bản kết luận giám định số 3232/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2022 Lê Sỹ Đại đã có hành vi đốt 01 quả pháo nổ tự chế tại khu vực gốc đa cạnh Ủy ban nhân dân xã B, huyện T gây tiếng nổ lớn. Đến khoảng 21 giờ ngày 15/5/2022, tại gốc đa cạnh đường thôn A xã V và gốc đa thôn 1 H, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, Lê Sỹ Đ đã có hành vi đốt 04 quả pháo nổ tự chế tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện gây mất trật tự an ninh xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

.....”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự an ninh xã hội, gây xáo trộn cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng được pháp luật bảo vệ, gây tổn hại về tinh thần và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và việc thực hiện những đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình ổn định đời sống của người dân. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được việc xâm phạm đến trật tự công cộng, phá vỡ quy tắc xử sự chung được mọi người tôn trọng, thừa nhận và tuân thủ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ông nội bị cáo được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là công dân chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, có xác nhận của địa phương ở nơi cư trú. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội hai lần tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, vì tuổi trẻ bồng bột, ít hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, việc cho bị cáo Đại hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục vừa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta, vừa tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các vật chứng sau đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy, loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 ống giấy dài 14 cm được cuộn từ nhiều lớp giấy thép màu trắng đã bị cháy xém, rách một phần;

+ 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm, có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 mảnh khẩu trang y tế đã bị cháy biến dạng;

+ 01 phong bì thư màu trắng kích thước 22x12cm, được dán kín các mép bên trong chứa nhiều mảnh giấy vụn nghi là xác pháo, đã bị cháy xém;

+ 01 phong bì thư màu trắng kích thước 18x11cm, được dán kín các mép bên trong có chứa 01 bật lửa gas màu đỏ, vỏ nhựa, đầu làm từ kim loại đã có dấu hiệu han gỉ, bị mất bánh xe đánh lửa, kích thước 7,5x2,3cm;

+ 03 túi nilon có tổng trọng lượng 490 gram (sau khi đã lấy mẫu giám định), trong đó có 01 túi nilon trong suốt chứa lưu huỳnh (S), 01 túi nilon trong suốt có chứa kaliclorat (KClO_3), 01 túi nilon trong suốt có chứa chất Natribenzonat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$);

+ 01 vật hình trụ vỏ giấy, một đầu bị cháy nham nhở, một đầu được bịt kín, bề mặt bị bám muội đen.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy, loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 ống giấy dài 14 cm được cuộn từ nhiều lớp giấy thép màu trắng đã bị cháy xém, rách một phần;

+ 01 túi nhựa trong suốt kích thước 24x33cm, có khóa kéo màu xanh bên trong có chứa nhiều mảnh giấy loại giấy thép màu trắng đã bị cháy xém; 02 mảnh khẩu trang y tế đã bị cháy biến dạng;

+ 01 phong bì thư màu trắng kích thước 22x12cm, được dán kín các mép bên trong chứa nhiều mảnh giấy vụn nghi là xác pháo, đã bị cháy xém;

+ 01 phong bì thư màu trắng kích thước 18x11cm, được dán kín các mép bên trong có chứa 01 bật lửa gas màu đỏ, vỏ nhựa, đầu làm từ kim loại đã có dấu hiệu han gỉ, bị mất bánh xe đánh lửa, kích thước 7,5x2,3cm;

+ 03 túi nilon có tổng trọng lượng 490 gram (sau khi đã lấy mẫu giám định), trong đó có 01 túi nilon trong suốt chứa lưu huỳnh (S), 01 túi nilon trong suốt có chứa kaliclorat ($KClO_3$), 01 túi nilon trong suốt có chứa chất Natribenzonat ($NaC_6H_5CO_2$);

+ 01 vật hình trụ vỏ giấy, một đầu bị cháy nham nhở, một đầu được bịt kín, bề mặt bị bám muội đen.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 28/7/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Sỹ Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2022).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- UBND xã V;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh